

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 TCT/DNK
V/v: hoàn thuế GTGT
trường hợp gia công
hàng hóa xuất khẩu

Hà nội, ngày 05 tháng 01 năm 2005

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Hà Tây

Trả lời công văn số 999 CT/TH&DT ngày 16/12/2004 của Cục thuế hỏi về việc hoàn thuế GTGT trong trường hợp gia công xuất khẩu của Công ty TNHH Hòa Hưng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về việc hoàn thuế GTGT đối với hàng gia công xuất khẩu

Theo quy định tại điểm 1.1 Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng thì hàng hóa gia công xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% phải có các hồ sơ, chứng từ chứng minh là hàng thực tế đã xuất khẩu, cụ thể như sau:

- Hợp đồng gia công hàng hóa xuất khẩu ký với nước ngoài;
- Hóa đơn GTGT xuất trả hàng gia công cho nước ngoài;
- Chứng từ thanh toán tiền hoặc chứng từ xác nhận thanh toán của khách hàng nước ngoài;
- Tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu có xác nhận hàng đã xuất khẩu của cơ quan hải quan.

Căn cứ quy định trên, trường hợp hàng hóa gia công xuất khẩu năm 2001, 2002 của Công ty TNHH Hòa Hưng đảm bảo đủ các hồ sơ, chứng từ chứng minh là hàng gia công thực tế đã xuất khẩu như nêu trên thì hàng gia công xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% và Công ty TNHH Hòa Hưng được khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào đối với mọi chi phí dùng vào việc gia công hàng hóa xuất khẩu.

2/ Về việc tính vào chi phí số tiền phụ liệu thanh toán trả phía nước ngoài bằng cách bù trừ vào tiền công gia công

Tại Điều 15 Mục I Chương III Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài quy định về quyền, nghĩa vụ của bên đặt và nhận gia công như sau:

“1. Đối với bên đặt gia công:

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động gia công và các điều khoản của hợp đồng gia công đã được ký kết.

2. Đối với bên nhận gia công:

d) Phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về hoạt động gia công xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất hàng hóa trong nước và các điều khoản của hợp đồng gia công đã được ký kết.”

Tại điểm 2 Mục I Hợp đồng gia công may mặc số 19/01/PL-VN ngày 21/12/2000 ký giữa Công ty TNHH Hòa Hưng (bên nhận gia công – gọi là bên B) và Công ty TNHH Inter-Green (bên đặt gia công – gọi là bên A) quy định: “Toàn bộ nguyên liệu, phụ liệu A gửi cho B, B không phải thanh toán và giao hàng theo điều kiện Cì hoặc CF Hải Phòng/Nội Bài – Việt Nam...”

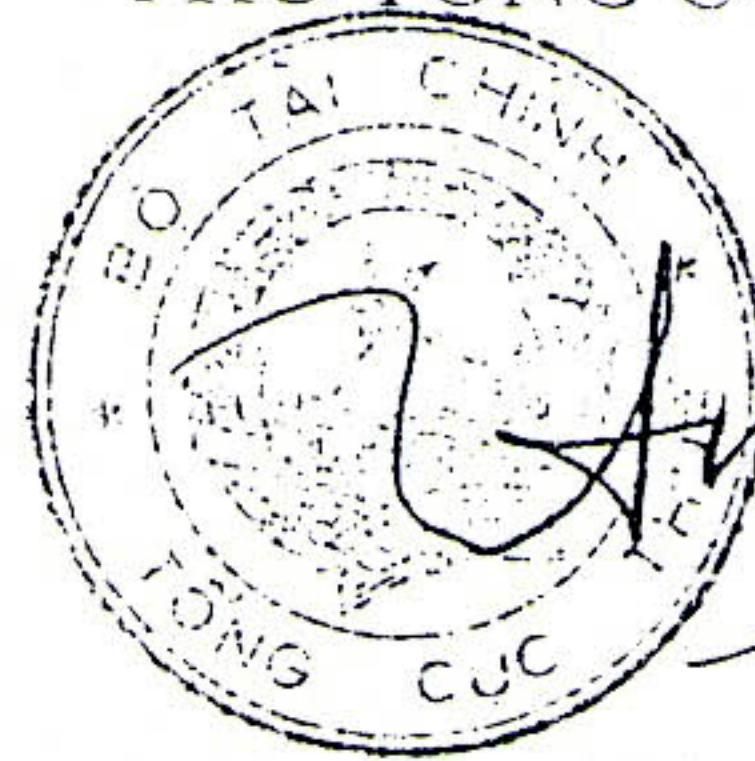
Căn cứ các quy định trên và đối chiếu với quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì: Công ty TNHH Hòa Hưng không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN khoản tiền nguyên phụ liệu thanh toán trả phía nước ngoài (Công ty Inter-Green) bằng cách bù trừ vào tiền công vì việc thanh toán này không đúng với Hợp đồng gia công đã được ký kết giữa hai Công ty.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế biết và thực hiện./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu: VP (HC); DNK (2b)

KT/TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền